

Số: **02/2022/QĐST - HNGĐ**

C, ngày 04 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 447/2021/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 11 năm 2021 giữa:

* **Nguyên đơn:** Chị Vũ Thị Thủy T, sinh năm 1986

Đăng ký HKTT và cư trú: Thôn XL, xã TXT, huyện C, Thành phố Hà Nội.

* **Bị đơn:** Anh Bùi Xuân S, sinh năm 1980;

Đăng ký HKTT và cư trú: Thôn XL, xã TXT, huyện C, Thành phố Hà Nội.

- Căn cứ các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật Tổ tụng Dân sự;

- Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **24 tháng 12 năm 2021**.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **24 tháng 12 năm 2021** là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07** ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị Thủy T và anh Bùi Xuân S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Vũ Thị Thủy T và anh Bùi Xuân S có một con chung là Bùi Vũ Xuân D, sinh ngày 07/9/2007.

Giao cháu Bùi Vũ Xuân D cho chị Vũ Thị Thủy T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Bùi Vũ Xuân D đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Bùi Xuân S có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Vũ Thị Thủy T không yêu cầu anh Bùi Xuân S cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Bùi Xuân S cho đến khi có yêu cầu khác.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không xem xét.

2.4. Về án phí: Chị Vũ Thị Thủy T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 150.000 (*Bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn*) đồng. Chị Vũ Thị Thủy T đã nộp 300.000 (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí (*theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0075518 ngày 29/11/2021*) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C, Thành phố Hà Nội. Chị Vũ Thị Thủy T được hoàn trả **150.000** (*Bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- CC.THADS huyện Chương Mỹ;
- Các đương sự;
- UBND xã TXT (số 38/2006);
- Lưu VP, HS;

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoàng Long